

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/KDTM-ST
Ngày: 27-6-2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ông Đặng Hữu Tấn.
2. Bà Phan Hoàng Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2017/TLST-KDTM ngày 07 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN&PTNTVN

Địa chỉ trụ sở tại số: 18, đường THD, xã MĐ, huyện TL, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K- Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN&PTNTVN

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như H - Giám đốc Phòng giao dịch BK, thuộc Ngân hàng NN&PTNTVN - CNTPLXAG. Theo giấy ủy quyền số 86/NHNo-UQ ngày 14/6/2017 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNTVN -CNTPLXAG. (Có mặt)

Địa chỉ trụ sở phòng giao dịch BK: Số 220-222 đường HN, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

2. Bị đơn: Ông Trương Thành L, sinh năm 1974. (Vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972. (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 622A/33, khóm BK2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1972. (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 622A/33, khóm BK2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 03 năm 2017, bổ sung ngày 14 tháng 06 năm 2017, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông Phan Như H đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 26 tháng 11 năm 2015 Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG- Phòng giao dịch BK (gọi tắt là Ngân hàng) ký hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD với ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông L và bà H vay 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); mục đích: Mua bán sim số thẻ cào, linh kiện điện thoại di động; thời hạn cho vay: 12 tháng; từ ngày 26 tháng 11 năm 2015 đến ngày 26 tháng 11 năm 2016; lãi suất cho vay: 10,50%/năm (theo hợp đồng tín dụng 9.5%/năm), lãi suất nợ quá hạn: 15,75%/năm, mức lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ. Phương thức trả nợ vốn theo hết hạn hợp đồng, trả tiền lãi hàng tháng.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, ông L và bà H đã thế chấp các tài sản: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH00709 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 07 năm 2010, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05093 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH01751 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 05 năm 2010, các giấy chứng nhận cùng mang tên ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Ngân hàng đã giao số tiền 1 tỷ đồng cho ông L theo giấy nhận nợ ngày 27 tháng 11 năm 2015. Số tiền nhận một lần, tổng dư nợ là 1 tỷ đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L và bà H đóng tiền vốn, lãi đúng theo thỏa thuận và theo hợp đồng, ông L vay số tiền 1 tỷ đồng theo từng đợt nhận tiền. Số tiền vay 1 tỷ đồng đã nhận ngày 27 tháng 11 năm 2015 ông L đã trả đủ tiền vốn, lãi. Đến ngày 08 tháng 06 năm 2016, nhận số tiền 1 tỷ đồng. Số tiền nhận lần này ông L không trả tiền vốn, lãi nên đến ngày 09 tháng 12 năm 2016 Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn.

Do ông L và bà H vi phạm hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 26 tháng 11 năm 2015 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông L và bà H liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG - Phòng giao dịch BK đại diện nhận số tiền 1.135.625.000đ trong đó, nợ vốn 1.000.000.000đ; nợ lãi 135.625.000đ. Yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 26/11/2015, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 463/HĐTD ngày 26/11/2015 cho đến khi ông L và bà H trả dứt nợ cho ngân hàng.

Quá trình thực hiện thủ tục vay vốn ngân hàng, phía ông L vay tiền có cung cấp giấy phép kinh doanh hộ gia đình của ông L là để chứng minh khả năng trả nợ, không liên quan hệ kinh doanh giữa ông L, bà H với Ngân hàng.

Ngày 31 tháng 08 năm 2017 Ngân hàng có yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại phường BK, thành phố LX và tại huyện CM, tỉnh AG. Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đến Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới để xem xét, thẩm định phần diện tích đất ông L, bà H thế chấp theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH01751, do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 20 tháng 5 năm 2010 mang tên ông L và bà H. Kết quả các tài sản thế chấp sau khi xem xét, thẩm định không có biến động.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt không có lý do, không ý kiến trình bày, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu ông Trương Thành L trả nợ vốn 1 tỷ đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn tổng cộng 301.291.667đ, tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ông L và bà H đã ký kết, có đăng ký giao dịch bảo đảm để thi hành án về sau, rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H liên đới trách nhiệm cùng với ông Trương Thành L trả nợ vốn, lãi và duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, yêu cầu rút lại là tự nguyện.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện ông L và bà H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 26 tháng 11 năm 2015 thể hiện ông L ký tên vay tiền; bà H không ký tên vay vốn nhưng có ký tên thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tài sản chung của vợ chồng ông L bà H để đảm bảo vốn vay của ông L theo hợp đồng tín dụng. Do vậy, bà H tham gia tố tụng ngoài tư cách bị đơn còn tham gia vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa.

Về nội dung: Ngày 26 tháng 11 năm 2015 ông L và bà H có đề nghị vay vốn Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG -Phòng giao dịch BK và Ngân hàng có ký hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD với ông L, cho vay số tiền 1 tỷ đồng, để ông L, bà H bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn cho vay 12 tháng, lãi suất 10,50%/năm, điều chỉnh lãi suất theo thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận. Ông L và bà H có ký hợp đồng thế chấp các quyền sử dụng đất do ông bà đứng tên và có đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Long Xuyên và huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Do ông L vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng kiện yêu cầu ông L, bà H liên đới trách nhiệm trả nợ 1.301.291.667 đồng. Trong đó, nợ vốn 1 tỷ đồng, nợ lãi 301.291.667đ và tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo cho việc thi hành án.

Quá trình giải quyết vụ án do ông L, bà H vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia hòa giải, công khai chứng cứ nên ông bà phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt.

Căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ để buộc ông L và bà H liên đới trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền 1.301.291.667đ, duy trì lãi suất và hợp đồng thế chấp để đảm bảo thi hành án là có căn cứ chấp nhận.

Theo diễn biến tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà H liên đới cùng với ông L trả nợ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận rút một phần yêu cầu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông L trả nợ vốn lãi cho Ngân

hàng, duy trì lãi suất và duy trì hợp đồng thế chấp. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu bà H liên đới trách nhiệm trả nợ.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ do ông L, bà H chịu.

Ngoài ra, Viện kiểm sát kiến nghị về thủ tục nhận đơn khởi kiện và thụ lý vụ án có vi phạm khoản 2, 3 Điều 191 Bộ luật tố tụng dân sự về thủ tục nhận đơn khởi kiện và thời gian thụ lý giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H không đến Tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông L, bà H.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 03 năm 2017, bổ sung ngày 14 tháng 06 năm 2017. Ngân hàng khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng là Nguyên đơn, ông L và bà H là Bị đơn. Lẽ ra, tư cách đương sự phải được xác định: Nguyên đơn là Ngân hàng, bị đơn là ông Trương Thành L, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thanh H. Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn khởi kiện bị đơn ông L, bà H nên Tòa án đã thụ lý theo yêu cầu của đương sự và xét thấy việc xác định bà H tham gia vụ án với tư cách là đồng bị đơn với ông L cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H nên Hội đồng xét xử không thay đổi tư cách đương sự tham gia vụ án. Bổ sung, tư cách đương sự tham gia vụ án của bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan do bà H có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng.

[3] Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG ủy quyền cho ông Nguyễn Như H- Giám đốc Phòng giao dịch BK trực thuộc Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền số 86/NHNo-UQ ngày 14/6/2017 của Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG. Ủy quyền phù hợp quy định tại Điều 581 và Điều 582 Bộ Luật dân sự nên chấp nhận.

[4] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Xét, tranh chấp giữa các bên phát sinh trong hoạt động kinh doanh, có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ số 622A/33, khóm BK2, phường BK, thành phố IX, tỉnh AG đã được thể hiện theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Hiện nay, ông L và bà H đã bỏ nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện biết. Điều này xác định là ông L và bà H cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét xử vắng mặt ông L, bà H và vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 26 tháng 11 năm 2015, kèm theo giấy nhận nợ ngày 08 tháng 06 năm 2016 thấy: Ông Trương Thành L là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG - Phòng giao dịch BK. Ông L đã ký nhận đủ số tiền 1 tỷ đồng vào ngày 08 tháng 06 năm 2016. Việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 121, 122, 124 Bộ luật dân sự năm 2005 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng. Ông L đã vay số tiền 1 tỷ đồng, không trả nợ vốn, lãi 1.301.291.667 đồng là vi phạm Điều 4, Điều 8 Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 08 tháng 06 năm 2016. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L trả nợ vốn, lãi là có cơ sở chấp nhận.

[7] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tại phiên tòa. Ông L nợ tiền vốn: 1 tỷ đồng, nợ lãi trong hạn: 10,50%/năm; lãi suất nợ quá hạn: 15,75%/năm, điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ. Vậy, tổng đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn ông L còn phải trả là 301.291.667, ông L còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ ngày 08 tháng 06 năm 2016 là có căn cứ chấp nhận.

[8] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Ngày 26 tháng 11 năm 2015 Ngân hàng NN&PTNTVN- Do Ngân hàng NN&PTNTVN CNTPLXAG - Phòng Giao dịch BK ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTC với ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H. Theo hợp đồng ông L và bà H thế chấp quyền sử dụng đất các tài sản gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH00709 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 07 năm 2010 thuộc thửa đất số 380, tờ bản đồ số 62, diện tích 72m², loại đất ở đô thị, đất tọa lạc tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05093 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH01751 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 05 năm 2010 gồm hai thửa đất: Thửa đất số 69, diện tích 1713m², loại đất trồng cây hàng năm khác; thửa đất số 342, diện tích 2245m², loại đất trồng cây lâu năm; cùng tờ bản đồ số 16, đất tọa lạc tại ấp An Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH00709 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 07 năm 2010 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05093 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008 mang tên ông L và bà H đã có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất quyền sử dụng đất (nay là Văn phòng đăng ký đất đai) Thành phố Long Xuyên và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH01751 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 20 tháng 05 năm 2010 đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang là phù hợp quy định tại Điều 342, 343, 344, 715, 716, 717, 720 và 721 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 10 Nghị định 163/2006/QĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm, sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTC ngày 26 tháng 11 năm 2015 ký kết giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Do Ngân

hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Long Xuyên An Giang - Phòng giao dịch Bình Khánh với ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, cần duy trì để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng về sau nên được chấp nhận.

[09] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Trương Thành L phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về kinh doanh. Ngân hàng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[10] Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Áp dụng Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự ông Trương Thành L phải chịu trách nhiệm nộp số tiền 400.000đ để hoàn trả cho Ngân hàng khi ông Lẽ nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Đối với số tiền 1.000.000đ, Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo phiếu thu ngày 31 tháng 08 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Tòa án đã trả cho Ngân hàng số tiền 600.000đ theo phiếu chi ngày 07 tháng 04 năm 2018. Ngân hàng đã nhận đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 124, Điều 342, Điều 343, Điều 344, Điều 581, Điều 582, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 720 và Điều 721 của Bộ luật dân sự 2005;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, khoản 2 Điều 244, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Án lệ số 08/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán TANDTC;

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

-Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNTVN đối với ông Trương Thành L, bà Nguyễn Thị Thanh H.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNTVN là yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh H phải liên đới trách nhiệm cùng với ông Trương Thành L thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNTVN - CNTPLX- Phòng giao dịch BK số tiền vốn, tiền lãi 1.301.291.667đ (một tỷ, ba trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 463/HĐTD ngày 26 tháng 11 năm 2015 cho đến khi ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Buộc ông Trương Thành L thanh toán cho Ngân hàng NN&PTNTVN - Do Ngân hàng NN&PTNTVN - CNTPLX- Phòng giao dịch BK đại diện nhận số tiền 1.301.291.667đ (một tỷ,

ba trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng). Trong đó, tiền vốn: 1.000.000.000đ (một tỷ đồng); tiền lãi phải trả 301.291.667đ (ba trăm lẻ một triệu, hai trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng); Trong đó, tiền lãi trong hạn 218.750.000đ (hai trăm mười tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng), tiền lãi quá hạn 82.541.667đ (tám mươi hai triệu, năm trăm bốn mươi một ngàn, sáu trăm sáu mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27 tháng 06 năm 2018.

Kể từ ngày 28 tháng 06 năm 2018, ông Trương Thành L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 463/HĐTC ngày 26 tháng 11 năm 2015 giữa Ngân hàng NN&PTNTVN - Do NN&PTNTVN - CNTPLX- Phòng giao dịch BK ký kết với ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H. Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH00709 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 28 tháng 07 năm 2010, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H05093 do Ủy ban nhân dân Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 19 tháng 11 năm 2008 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01751 do Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, cùng mang tên ông Trương Thành L, bà Nguyễn Thị Thanh H cho đến khi ông Trương Thành L trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng NN&PTNTVN - Do Ngân hàng NN&PTNTVN - CNTPLX- Phòng giao dịch BK đại diện nhận số tiền 23.035.000đ (hai mươi ba triệu, không trăm ba mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017832 ngày 04 tháng 07 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Trương Thành L phải chịu 51.039.000đ (năm mươi một triệu, không trăm ba mươi chín ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Trương Thành L có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng NN&PTNTVN số tiền 400.000đ (số tiền này do Ngân hàng NN&PTNTVN - CNTPLX- Phòng giao dịch BK đại diện nhận).

Ngân hàng NN&PTNTVN được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của ông Trương Thành L và bà Nguyễn Thị Thanh H.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Phương